

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày 25/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đình Minh

Các hội thẩm nhân dân: ông Phan Sỹ Phác và ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dung – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: bà Niê Đoan Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/TLST- HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình H; Sinh năm 1972; tại: tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1932; vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1973 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2000, đồng trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; tiền án, tiền sự: 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích; nhân thân: Ngày 24/8/2000 phạm tội cố ý gây thương tích, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana tuyên phạt 30 tháng tù giam tại bản án số 48/HSST, bị cáo kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc xét xử tuyên phạt 18 tháng tù. Ngày 24/11/2001 chấp hành xong hình phạt; bị bắt tạm giam từ ngày 08/6/2019.

(có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Chị Phan Thị Mỹ P, sinh ngày 25/12/2000; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

Người giám hộ cho chị Phan Thị Mỹ P: Bà Lê Thị Mỹ C, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông (là mẹ ruột) – Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Mỹ C: Anh Phan Ngọc Q, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Phan Thị T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.
2. Anh Hoàng Kim Đ, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.
3. Chị Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1998; Địa chỉ: Tân Bình, xã Đăk Săk, huyện Đăk Mil, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.
4. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.
5. Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15^h 00^p ngày 14/03/2019, sau khi uống rượu tại nhà ông Bùi Văn H ở thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Nguyễn Đình H đi về nhà thì thấy Phan Thị Mỹ P, sinh ngày 25/12/2000, là người hàng xóm cùng thôn nhưng bị thiểu năng trí tuệ, hạn chế nhận thức đang chơi cùng Nguyễn Thị Cẩm L (sinh năm 1998, là con gái của Nguyễn Đình H) đang chơi ở sân. Đến 15h50' cùng ngày, Nguyễn Đình H nảy sinh ý định giao cấu với chị Phan Thị Mỹ P, để thực hiện hành vi, Nguyễn Đình H lấy một chiếc chiếu nhựa và nắm tay Phan Thị Mỹ P đưa ra vườn cà phê phía sau nhà, cách nhà khoảng 25m. Nguyễn Đình H trải chiếu xuống đất để Phan Thị Mỹ P nằm ngửa trên chiếu rồi dùng tay kéo toàn bộ quần của Phan Thị Mỹ P xuống đến đầu gối, sau đó Nguyễn Đình H tự cởi bỏ quần, quỳ chân xuống bên cạnh Phan Thị Mỹ P để thực hiện hành vi giao cấu, tuy nhiên chưa thực hiện được hành vi giao cấu thì Nguyễn Đình H xuất tinh lên chiếu.

Cùng thời điểm đó, khi thấy Nguyễn Đình H dẫn chị Phan Thị Mỹ P ra vườn cà phê thì Nguyễn Thị Cẩm L đã tìm bà Lê Thị Mỹ C là mẹ của chị Phan Thị Mỹ P để thông báo sự việc. Sau khi nhận thông tin bà Lê Thị Mỹ C cùng chị Phan Thị T là chị gái của Phan Thị Mỹ P đi đến địa điểm Nguyễn Đình H đang thực hiện hành vi hiếp dâm chị Phan Thị Mỹ P thì Nguyễn Đình H nhanh chóng mặc quần rồi bỏ chạy vào lúc 16h00 cùng ngày.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 70/PY-TD ngày 14/03/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: Chị Phan Thị Mỹ P có màng trinh có vết rách tại vị trí 6 giờ, sẹo cũ, trên cơ thể không có dấu vết tổn thương do ngoại lực tác động, tỉ lệ thương tích 0%, test HIV âm tính, test thai âm tính, chưa tìm thấy tinh trùng.

Tại bản kết luận giám định số 301/C09C ngày 26/04/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Trong mẫu ghi dịch âm đạo và trên áo quần ghi thu của Phan Thị Mỹ P, trên quần đùi ghi thu của Nguyễn Đình

H không có xác tình trùng người; trên chiếc chiếu ghi thu tại hiện trường có xác tình trùng người của Nguyễn Đình H; Mẫu nghi lông, tóc thu tại hiện trường là lông, tóc người. Trong đó 04 sợi là lông, tóc đựng trong phong bì, ngoài ghi “mẫu lông 4 sợi thu tại hiện trường” là lông, tóc của Phan Thị Mỹ P, 02 sợi lông, tóc đựng trong phong bì ngoài ghi “mẫu tóc 50cm thu tại hiện trường” và “mẫu tóc trên chiếu dài 19cm thu tại hiện trường” không có tế bào gốc nên không giám định được ADN để truy nguyên đối tượng. Kèm theo kết luận giám định: không.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 52 ngày 28/05/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận: Về y học: Trước, trong, sau khi bị Nguyễn Đình H xâm hại tình dục và hiện tại bị hại bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nặng (F72 – ICD10). Về khả năng nhận thức khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi bị Nguyễn Đình H xâm hại tình dục và hiện tại bị hại: mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 35/Ctr-VKS ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 141 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội “Hiếp dâm” khoản 1 Điều 141 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “Hiếp dâm”. Áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm h, k khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, và Điều 38 của bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/6/2019.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng trắng xanh, viền đỏ đã qua sử dụng, hình dạng chữ nhật, kích thước 1,75m x 0,80m.

+ 05 sợi lông, tóc thu tại hiện trường còn lại sau giám định.

+ 01 chiếc quần jean màu xanh có nhãn ghi “made in Việt Nam, Bull & Bear Việt Nam collection; 01 chiếc áo thun đỏ, ngắn tay, có nhãn ghi “3”, phía trước có in chữ “sinh ra để được yêu”; 01 áo ngực màu trắng có nhãn ghi “Made in China 34/75”; 01 quần lót màu hồng của bị hại Phan Thị Mỹ P.

+ 01 quần jean màu xanh hiệu RPG, dài 96cm, chu vi lưng quần 80cm, chu vi ống 36cm; 01 quần đùi bằng vải màu xám, phía trước bên trái có chữ “Adidas”; 01 áo thun màu xanh dương dài 68cm, chu vi gấu 90cm, chu vi cổ áo 40cm, chu vi ống tay 48cm của bị cáo Nguyễn Đình H.

+ 10 sợi tóc vùng đỉnh đầu của bị hại Phan Thị Mỹ P, 10 sợi tóc vùng đỉnh đầu của Nguyễn Đình H.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585 và Điều 592 Bộ luật dân sự. Chấp nhận bị cáo Nguyễn Đình H đồng ý bồi thường cho bị hại Phan Thị Mỹ P 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền tổn thất tinh thần do danh dự, uy tín, nhân phẩm bị xâm hại.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, không tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi khách quan và hậu quả do hành vi khách quan của bị cáo gây ra, bị cáo khai nhận như sau:

Bị cáo Nguyễn Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 16h00 phút ngày 14/3/2019 tại vườn cà phê nhà của Nguyễn Đình H, tại Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Đình H đã lợi dụng tình trạng hạn chế khả năng nhận

thức, khả năng điều khiển hành vi của Phan Thị Mỹ P để thực hiện hành vi hiếp dâm chị Phan Thị Mỹ P.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên toà là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “Hiếp dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 141 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc bằng thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Đánh giá tính chất vụ án:

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của con người. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được hành vi lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của chị Phan Thị Mỹ P – người khuyết tật nặng, bị hạn chế khả năng nhận thức để thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của nạn nhân là vi phạm pháp luật. Nhưng với ý thức xem thường pháp luật, vì dục vọng thấp hèn của bản thân mà bị cáo đã xâm hại đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe và tinh thần của bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây căm phẫn, lo lắng trong nhân dân. Việc bị cáo chưa thực hiện được hành vi giao cấu với chị Phương là nằm ngoài mong muốn chủ quan của bị cáo.

Do đó, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội và biết tôn trọng pháp luật. Đồng thời đây còn là bài học cho những ai có ý định xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Xét về nhân thân:* Bị cáo Nguyễn Đình H là người có nhân thân xấu. Ngày 24/8/2000 phạm tội cố ý gây thương tích, bị Toà án nhân dân huyện KRông Ana tuyên phạt 30 tháng tù giam tại bản án số 48/HSST, bị cáo kháng cáo, Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử tuyên phạt 18 tháng tù.

- *Xét tình tiết tăng nặng:* Ngày 24/11/2001 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, nhưng bị cáo chưa chấp hành xong về án phí hình sự sơ thẩm và bồi thường thiệt hại nên chưa được xóa án tích khi thực hiện hành vi phạm tội mới, do đó cần buộc bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với chị Phan Thị Mỹ P là người khuyết tật nên cần buộc bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng

“*phạm tội đối với người khuyết tật nặng, bị hạn chế khả năng nhận thức*” quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta. Nhưng cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo, học tập, trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, người giám hộ của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000đ tiền tổn thất về tinh thần, bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi trái pháp luật của bị cáo đã xâm phạm đến danh dự, uy tín, nhân phẩm của bị hại, việc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị cáo là phù hợp với Điều 592 của Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng trắng xanh, viền đỏ đã qua sử dụng, hình dạng chữ nhật, kích thước 1,75m x 0,80m do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

+ Đối với 05 sợi lông, tóc thu tại hiện trường còn lại sau giám định cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

+ Đối với 01 chiếc quần jean màu xanh có nhãn ghi “made in Việt Nam, Bull & Bear Việt Nam collection; 01 chiếc áo thun đỏ, ngắn tay, có nhãn ghi ‘3’”, phía trước có in chữ “sinh ra để được yêu”; 01 áo ngực màu trắng có nhãn ghi ‘Made in China 34/75’; 01 quần lót màu hồng của bị hại Phan Thị Mỹ P do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

+ Đối với 01 quần jean màu xanh hiệu RPG, dài 96cm, chu vi lưng quần 80cm, chu vi ống 36cm; 01 quần đùi bằng vải màu xám, phía trước bên trái có chữ “Adidas”; 01 áo thun màu xanh dương dài 68cm, chu vi gấu 90cm, chu vi cổ áo 40cm, chu vi ống tay 48cm của bị cáo Nguyễn Đình H do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

+ Tịch thu, tiêu hủy 10 sợi tóc vùng đỉnh đầu của bị hại Phan Thị Mỹ P, 10 sợi tóc vùng đỉnh đầu của Nguyễn Đình H là phù hợp.

[7] Về án phí: bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “Hiếp dâm”.

2. Áp dụng điểm khoản 1 Điều 141, điểm h, k khoản 1 Điều 52, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 08/6/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585 và Điều 592 Bộ luật dân sự, chấp nhận bị cáo Nguyễn Đình H đồng ý bồi thường cho bị hại Phan Thị Mỹ P số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền tổn thất tinh thần do danh dự, uy tín, nhân phẩm bị xâm hại.

4. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng trắng xanh, viền đỏ đã qua sử dụng, hình dạng chữ nhật, kích thước 1,75m x 0,80m.

+ 05 sợi lông, tóc thu tại hiện trường còn lại sau giám định.

+ 01 chiếc quần jean màu xanh có nhãn ghi “made in Việt Nam, Bull & Bear Việt Nam collection; 01 chiếc áo thun đỏ, ngắn tay, có nhãn ghi “3”, phía trước có in chữ “sinh ra để được yêu”; 01 áo ngực màu trắng có nhãn ghi “Made in China 34/75”; 01 quần lót màu hồng của bị hại Phan Thị Mỹ P.

+ 01 quần jean màu xanh hiệu RPG, dài 96cm, chu vi lưng quần 80cm, chu vi ống 36cm; 01 quần đùi bằng vải màu xám, phía trước bên trái có chữ “Adidas”; 01 áo thun màu xanh dương dài 68cm, chu vi gấu 90cm, chu vi cổ áo 40cm, chu vi ống tay 48cm của bị cáo Nguyễn Đình H.

+ 10 sợi tóc vùng đỉnh đầu của bị hại Phan Thị Mỹ P, 10 sợi tóc vùng đỉnh đầu của Nguyễn Đình H.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2019 giữa Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Mil và CQCSĐT Công an huyện Đắk Mil).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016, bị cáo Nguyễn Đình H phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người giám hộ của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại hai Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra CA huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS CA huyện Đắk Mil;
- Bộ phận NVHS CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh